

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Đại học Điện lực năm học 2020-2021

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng:

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	99,128	X		
a	Trụ sở chính: số 235 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	19,826	X		
b	Phân hiệu tại:	0	0		
c	Cơ sở 2 tại: Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	79,303	X		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	64,111	X		
a	Trụ sở chính: số 235 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	26,375	X		
b	Phân hiệu tại:	0	0		
c	Cơ sở 2 tại: Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	37,736	X		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu.

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
A	PHÒNG THÍ NGHIỆM, THỰC HÀNH							
1	Phòng TN Role	2	Đào tạo, nghiên cứu khoa học	SV, HV, CBGV	172	X		
2	Phòng TN Lý thuyết mạch	1			64	X		
3	Phòng TN Máy điện	1			64	X		
4	Phòng TN Cao áp	2			128	X		
5	Phòng TN Điện Công nghiệp & Dân dụng	1			104	X		
6	Phòng TN Khí cụ điện	1			58	X		
7	Phòng TN Cơ điện tử	1			64	X		
8	Phòng TN Thủy lực khí nén + CNC	1			178	X		
9	Phòng TH Sửa chữa Ô tô	1			292	X		
10	Phòng TN Thử nghiệm vật liệu & Công trình xây dựng	1			89	X		
11	Phòng TN Thiết bị vật lý hạt nhân	1			100	X		
12	Phòng TN Nhiệt điện	1			134	X		
13	Phòng TN Điện lạnh	1			103	X		

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
14	Phòng TN Cơ học chất lỏng	1			63	X		
15	Phòng TN Điện tử viễn thông	1			40	X		
16	Phòng TN Điện tử 1	1			58	X		
17	Phòng TN Điện tử 2	2			144	X		
18	Phòng TH Điện tử Y tế	1			58	X		
19	Phòng TH Viễn thông 1	1			58	X		
20	Phòng TH Điện tử 1	1			58	X		
21	Phòng TN Kiểm toán Năng lượng	1			45	X		
22	Phòng TN PLC	3			172	X		
23	Phòng TN Mô hình TĐH trạm	1			44	X		
24	Phòng TN Điện tử công suất	1			44	X		
25	Phòng TN Đo lường	1			86	X		
26	Phòng TN Truyền động điện	1			64	X		
27	Phòng TH Sửa chữa Bộ dây Máy điện 3 pha	2			205	X		
28	Phòng TH Lắp mạch điện nhị thứ	2			205	X		
29	Phòng TH Điện Cơ bản	2			205	X		
30	Phòng TH Hiệu chỉnh công tơ	2			150	X		
31	Phòng TH Lắp mạch điện trong Máy công cụ	1			75	X		
32	Phòng TH Thi công đường dây	1			75	X		
33	Phòng TH Ngụội Cơ bản	1			75	X		
34	Phòng bảo dưỡng Hệ thống điện	1			43	X		
35	Phòng TH Tháo lắp thiết bị điện	1			58	X		
36	Phòng TH Lắp đặt TBA Phân phối	2			230	X		
37	Phòng TH Vận hành máy công cụ	1			115	X		
38	Phòng TH Cơ nhiệt	1			77	X		
39	Phòng TH Hàn cơ bản	1			77	X		
40	Phòng TH sửa chữa Cấp điện lực	1			163	X		
41	Phòng TH Điều khiển trung tâm + Bãi thực tập ngoài trời	1			4,700	X		
42	Mô hình TH Tuốcbin hơi	1			682	X		
43	Mô hình TH Tuốc bin khí	1			267	X		
44	Phòng TH Công nghệ Thông tin	5			875	X		
CỘNG (A):		58			10,761			
B	HỘI TRƯỞNG, PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT							
1	Hội trường	1	đào tạo, nghiên cứu khoa học	SV, HV, CBGV	292	X		
2	Phòng học lý thuyết	105			14,337	X		
CỘNG (B):		106			14,629			

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Số hữu	Liên kết	Thuê
C	THƯ VIỆN / TRUNG TÂM HỌC LIỆU	2	đào tạo, nghiên cứu khoa học	SV, HV, CBGV	1,176	X		
	CỘNG (C):				1,176			
D	SÂN THỂ THAO ĐA NĂNG	2	đào tạo, tập luyện, vui chơi	SV, HV, CBGV	11,985	X		
	CỘNG (D):				11,985			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D):				38,551			

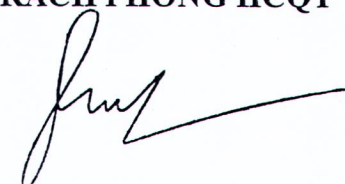
C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và Trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	3
2	Số chỗ ngồi đọc	200
3	Số máy tính của thư viện	6
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	5274
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	85

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	12.09
2	Diện tích sàn/sinh viên	7.81

PHỤ TRÁCH PHÒNG HCQT



Đỗ Hữu Ché

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Trương Huy Hoàng